

Bản án số: 56/2025/HSST
Ngày 29/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng
Bà Hoàng Thị Thắm

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/HSST ngày 12/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 17/9/2025 đối với:

***Bị cáo: Họ và tên: Tống Bá Duy A, sinh năm: 2005, Giới tính: Nam**
Nơi sinh và nơi thường trú: thôn T, phường C, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; bố: Tống Bá H, sinh năm 1983; mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985; Bị cáo là con một trong gia đình; Vợ, con: chưa có ; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh H, phân trại khu vực K, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Thông T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Căn hộ F Chung cư L - KĐT E, xã P, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Đào Hải V, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

3. Ông Phạm Trung T1, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Căn hộ H Chung cư L - KĐT E, xã P, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Huy H2, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP H, phường B, thành phố Hải Phòng

***Người làm chứng:**

1. Ông Ngô Anh T2, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: E H, phường H, thành phố Hà Nội

2. Ông Tống Bá H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, phường C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Bá Duy A, sinh ngày 30/01/2005 ở thôn T, phường C, thành phố Hà Nội, không có nơi cư trú rõ ràng, không có việc làm, thu nhập ổn định nên thường đi lang thang mục đích tìm tài sản sở hữu thì sẽ chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 7/2025, Duy A đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp trên địa bàn xã P, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 06/5/2025, Duy A đi bộ lang thang trên địa bàn khu đô thị E mục đích tìm tài sản sở hữu thì sẽ chiếm đoạt. Khi đến khu vực Chung cư L O - Khu đô thị E, Duy A đi bộ xuống tầng hầm để xe thì phát hiện 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 820 màu đen của anh Nguyễn Thông T, sinh năm 1989 ở Căn hộ F Chung cư L O - Khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên, không có người trông coi, không có khoá bảo vệ. Do vậy, Duy A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Duy A liền ngồi lên xe điều khiển đến khu vực lối thoát rồi sau đó dùng tay bê chiếc xe đạp lên tầng 1 của chung cư bằng đường cầu thang bộ rồi sau đó điều khiển xe bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, Duy A chụp ảnh chiếc xe đạp rồi đăng bài vào nhóm *“Hội mua bán trao đổi xe đạp thể thao, xe địa hình cũ ở Hà Nội”* trên mạng xã hội Facebook để bán chiếc xe. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Huy H2, sinh năm 1998 ở Tổ dân phố H, phường B, thành phố Hải Phòng (anh H2 làm nghề mua bán xe đạp thể thao và mở cửa hàng X, địa chỉ tại Số G N, phường T, thành phố Hà Nội) cũng truy cập vào hội nhóm và nhìn thấy bài đăng của Duy A nên anh H2 đã liên lạc hỏi mua và thỏa thuận giá bán, địa điểm giao dịch. Khi xem xe, anh H2 hỏi Duy A về nguồn gốc của xe thì Duy A nói là xe đạp là của Duy A, không còn nhu cầu sử dụng nên muốn bán để có tiền mua xe khác nên anh H2 đồng ý mua với giá 13.000.000đ. Anh H2 nhờ anh ruột là Nguyễn Thế P, sinh năm 1992 ở Tổ dân phố H, phường B, thành phố Hải Phòng chuyển khoản số tiền 13.000.000đ từ tài khoản ngân hàng T3, số tài khoản 19029817602699 mang tên NGUYEN THE PHUONG đến tài khoản ngân hàng MB, số tài khoản 0346204812 mang tên TONG BA HUNG của Duy A. Đối với số tiền 13.000.000^d có được do bán xe, Duy A đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 07/7/2025, Duy A đi xe khách từ thành phố Hà Nội đến khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên rồi đi lang thang trong khu đô thị mục đích tìm tài sản sở hữu để trộm cắp. Khi Duy A đi xuống hầm để xe chung cư Landmark 1 thì phát hiện thấy chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 800, màu ghi của bà Đào Hải V, sinh năm 1975 ở căn hộ H Chung cư L, Khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên không có người trông giữ, xe không có khoá bảo vệ. Thấy vậy, Duy A liền ngồi lên xe điều khiển xe đi đến vị trí lối thoát rồi dùng hai tay bê chiếc xe đi bằng cầu thang bộ để lên tầng 1 của Chung cư rồi sau đó điều khiển xe bỏ đi. Đến chiều cùng ngày, Duy A chụp ảnh chiếc xe đạp vừa chiếm đoạt được của bà V rồi đăng bài vào nhóm *“Hội mua bán trao đổi xe đạp thể thao, xe địa hình cũ ở Hà Nội”* trên mạng xã hội Facebook để bán chiếc xe. Do làm nghề mua bán xe đạp thể thao và mở cửa hàng X, địa chỉ tại Số G N, phường T, thành phố Hà Nội, nên anh H2 thường xuyên truy cập vào hội nhóm và nhìn thấy bài đăng của Duy A nên anh H2 đã liên lạc hỏi mua và thỏa thuận giá bán,

địa điểm giao dịch. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, anh H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển số 15G1-448.35 đến gặp Duy A ở khu vực đường C, khu đô thị E, xã P. Sau khi xem xe và nghe Duy A nói là xe của Duy A muốn bán đi để mua xe khác nên anh H2 đồng ý mua với giá là 8.000.000đ. Sau đó, anh H2 đã chuyển số tiền 8.000.000đ đến tài khoản ngân hàng M, số tài khoản 0346204812 mang tên TONG BA HUNG của Duy A.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ông Nguyễn Thông T và bà Đào Hải V có đơn trình báo công an xã P, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Huy H2 tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra quản lý 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 800, màu ghi. Còn đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 820 màu đen, sau khi mua của Duy A, anh H2 đã bán cho người không rõ tên, địa chỉ được số tiền 14.000.000đ.

Tổng Bá Duy A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra quản lý: 01 chiếc túi, bằng vải màu xám, kích thước (46x33)cm, phía trên có dây quai đeo bằng vải, miệng túi có khóa kéo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, mặt sau màu hồng, đây là túi và điện thoại bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng của Công an tỉnh H để chờ xử lý theo quy định. Duy A đã tác động bố là ông Tống Bá H, sinh năm 1983 ở thôn T, phường C, thành phố Hà Nội rút số tiền 8.000.000đ từ tài khoản ngân hàng M, số tài khoản 0346204812 giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tạm gửi số tiền này vào tài khoản ngân hàng của Công an tỉnh H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 25/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hưng Yên kết luận giá trị của tài sản tại thời điểm bị trộm cắp như sau: 01 Chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 800, màu ghi (*đã qua sử dụng*) trị giá: 8.000.000đ; 01 Chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 820, màu đen (*đã qua sử dụng*) trị giá: 11.000.000đ.

Quá trình điều tra, xác định: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 800, màu ghi là tài sản hợp pháp của bà Đào Hải V. Nên cơ quan điều tra đã trả cho bà V nhận lại tài sản. Đồng thời, bà V không yêu cầu Duy A bồi thường gì thêm. Còn anh Nguyễn Thông T yêu cầu Duy A bồi thường số tiền 11.000.000^d là giá trị của chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 820, màu đen, Duy A nhất trí bồi thường nhưng hiện đang bị tạm giam nên chưa bồi thường được cho anh T.

Đối với anh Nguyễn Huy H2, quá trình điều tra, xác định anh H2 không biết chiếc xe đạp Giant XTC 800 và chiếc xe đạp Giant XTC 820 là tài sản do Duy A trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H2. Đồng thời, anh H2 yêu cầu Duy A phải bồi thường cho anh số tiền 8.000.000đ.

Đối với ông Tống Bá H không biết việc Duy A mở và sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên ông H để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với ông H.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-KV4 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên truy tố bị cáo Tống Bá Duy A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng

Yên, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo gửi lời xin lỗi đến các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Nguyễn Thông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông giá trị chiếc xe đạp kết luận định giá tài sản là 11.000.000đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường cho ông T số tiền này và đề nghị HĐXX đối trừ số tiền 8.000.000đồng bố bị cáo đã rút từ tài khoản của bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra để trả cho ông T, bị cáo sẽ bồi thường tiếp cho ông T số tiền 3.000.000đồng.

Bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho anh Nguyễn Huy H2 8.000.000đồng như anh H2 yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tổng Bá Duy A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Tổng Bá Duy A 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Nguyễn Thông T số tiền 11.000.000đồng. Bố bị cáo đã tự nguyện rút số tiền 8.000.000đ từ tài khoản của bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả, đề nghị trả cho ông T số tiền này, đối trừ bị cáo còn phải trả ông T số tiền 3.000.000đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Nguyễn Huy H2 số tiền 8.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cho tiêu hủy 01 chiếc túi, bằng vải màu xám, kích thước (46x33)cm, phía trên có dây quai đeo bằng vải, miệng túi có khóa kéo.

Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà Nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, mặt sau màu hồng của bị cáo.

Trả cho ông Nguyễn Thông T số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa một số bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy những người vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội : Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 06/5/2025 và ngày 07/7/2025, tại Khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên, Tổng Bá Duy A đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 820 màu đen, trị giá 11.000.000đ của anh Nguyễn Thông T và trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Giant XTC 820, màu ghi, trị giá 8.000.000đ của vợ chồng bà Đào Hải V, ông Phạm Trung T1; sau đó thì bị phát hiện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 19.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự, tạo ra sự lo lắng, bức xúc cho người dân trong việc bảo vệ tài sản nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần thứ nhất chiếm đoạt được tài sản trị giá 11.000.000đ, lần thứ 2 chiếm đoạt được tài sản trị giá 8.000.000đ, từng lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông Tổng Bá H rút 8.000.000đ trong tài khoản của bị cáo giao cho

cơ quan điều tra trả để trả bị hại, tại phiên tòa bị hại là ông T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên sẽ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, chịu khó lao động kiếm sống bằng con đường chân chính mà lại sống buông thả, lang thang khắp nơi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện tội phạm 2 lần trở lên, chứng chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Anh Nguyễn Huy H2 đã 2 lần mua xe đạp của bị cáo nhưng không biết đây là các tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh H2.

Ông Tổng Bá H không biết việc Duy A mở và sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên ông H để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với ông H.

[6]. Về trách nhiệm dân sự

Bị hại là vợ chồng bà Đào Hải V, ông Phạm Trung T1 đã nhận lại chiếc xe đạp bị cáo lấy trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không giải quyết.

Bị hại anh Nguyễn Thông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của chiếc xe đạp bị cáo lấy trộm theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 11.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho ông T và đề nghị đối trừ 8.000.000đồng bố bị cáo rút từ tài khoản của bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra, bị cáo sẽ bồi thường tiếp cho ông T số tiền 3.000.000đồng nên sẽ ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông T 3.000.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Huy H2 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 8.000.000đồng anh đã bỏ ra để mua chiếc xe mà bị cáo trộm cắp. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh H2 nên sẽ ghi nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H2 số tiền này.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc túi bằng vải màu xám, kích thước (46x33)cm, phía trên có dây quai đeo bằng vải, miệng túi có khóa kéo là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tiêu hủy

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, mặt sau màu hồng thu giữ của bị cáo, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 8.000.000đ trả cho anh Nguyễn Thông T.

- Đối với 02 phong bì niêm phong ghi “TCTS 06/5/2025”, “TCTS 07/7/2025” bên trong chứa USB lưu giữ file Video hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản” sẽ tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 sổ bảo hành kiêm hướng dẫn sử dụng chiếc xe đạp của vợ chồng bà V, ông T không còn giá trị sử dụng, không có yêu cầu được nhận lại nên sẽ tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 299; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Bá Duy A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Tổng Bá Duy A 01(một) năm 09(chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/7/2025.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thông T số tiền 11.000.000đ(*Mười một triệu đồng*). Đối trừ số tiền 8.000.000đ bị cáo đã giao nộp tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho ông T, bị cáo còn phải bồi thường cho ông T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông T có quyền liên hệ với Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để nhận số tiền 8.000.000đồng.

- Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Nguyễn Huy H2 số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*)

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

5. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Cho tiêu hủy 01 chiếc túi, bằng vải màu xám, kích thước (46x33)cm, phía trên có dây quai đeo bằng vải, miệng túi có khóa kéo.

- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà Nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, mặt sau màu hồng.

- Trả lại anh Nguyễn Thông T số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng)

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 phong bì niêm phong ghi “TCTS 06/5/2025”, “TCTS 07/7/2025” bên trong chứa USB lưu giữ file Video hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản” và 02 sổ bảo hành kiêm hướng dẫn sử dụng.

6. Về án phí: Bị cáo Tổng Bá Duy A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, B hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thoa